

THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ SÁNG TẠO TRONG HỌC TẬP

TS. Đặng Thị Vân

Th.S Nguyễn Huyền Thương

Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu 460 sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội cho thấy, sinh viên chưa có thái độ đúng đắn, tích cực về vấn đề sáng tạo trong học tập. Họ chưa nhận thức đầy đủ về bản chất, tầm quan trọng cũng như tiêu chí đánh giá sáng tạo. Hành vi sáng tạo trong học tập bộc lộ mờ nhạt ở hầu hết sinh viên. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy, hướng dẫn phải là nhiệm vụ thường xuyên của giảng viên nhằm kích thích tính sáng tạo của sinh viên. Ngoài ra, nhà trường nên tăng cường tổ chức các hoạt động thực tế cho sinh viên, giúp họ tăng thêm hiểu biết về giá trị nghề nghiệp đối với xã hội. Những hoạt động thiết thực này sẽ giúp sinh viên bồi dưỡng thái độ đúng đắn, tích cực với vấn đề sáng tạo trong học tập của bản thân.

Từ khóa: Sáng tạo; học tập; sinh viên; giảng viên

Ngày nhận bài: 17/2/2012; **Ngày duyệt đăng bài:** 20/5/2012

1. Đặt vấn đề

Thái độ định hướng hành vi, ứng xử của con người. Nó thúc đẩy, tăng cường tính thần chủ thể sẵn sàng thực hiện hành vi tương ứng với thái độ. Thái độ của con người bao gồm những điều mà họ cảm thấy và suy nghĩ về đối tượng, qua đó mà họ bộc lộ hành vi, ứng xử phù hợp với đối tượng [3, tr. 42].

Một thực tế dễ nhìn nhận là nhiều sinh viên còn học một cách đối phó, chưa chủ động trong quá trình lĩnh hội, tìm kiếm kiến thức; tiềm năng sáng tạo trong học tập của họ chưa được phát huy. Nhiều sinh viên tốt nghiệp ra trường chưa thực sự có đủ năng lực để đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp. Họ thiếu đam

mê khoa học, hứng thú học tập. Hiện tượng học cảm chừng, sắp đến kỳ thi mới học, hiện tượng học vẹt, học thuộc lòng còn là sự lựa chọn của không ít sinh viên, trong đó có sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội. Còn không ít sinh viên chưa thực sự hiểu đúng, đầy đủ về bản chất cũng như vai trò, ý nghĩa, sự cần thiết của sáng tạo đối với hoạt động sống của con người nói chung, đối với hoạt động học tập của họ nói riêng. Thực tế, nhiều sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội xác định họ là sinh viên khối kỹ thuật nên học tập theo đúng cách thức, quy trình mà giảng viên hướng dẫn để sau này ra trường không làm sai đã là tốt rồi. Cách suy nghĩ, quan niệm như vậy vô tình tạo thành một rào cản lớn sự sáng tạo của sinh viên trong học tập.

Thái độ của con người có mối quan hệ chặt chẽ với hành vi, vì thái độ được xác định bởi tính thống nhất bên trong và bên ngoài của nó. Nhận thức là thành phần tâm lý bên trong của thái độ, hành vi là phương thức biểu đạt thái độ của chủ thể. Vì thế, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tìm hiểu thực trạng thái độ của sinh viên đối với vấn đề sáng tạo biểu hiện qua nhận thức về ý nghĩa của sáng tạo đối với hoạt động học tập cũng như tính tích cực trong hành vi học tập của họ.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiều cứu chủ yếu được thực hiện qua phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi. Ngoài ra, phương pháp quan sát cũng được sử dụng để bổ sung thông tin trong quá trình phân tích định tính.

Thang đo thực trạng nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của sáng tạo, về tiêu chí đánh giá sáng tạo có 3 mức độ đánh giá: mức ý nghĩa nhất (hay tiêu chí quan trọng nhất): 3 điểm, thấp nhất 1 điểm. Thang đo hành vi học tập của sinh viên đánh giá theo 5 mức độ, được quy ước như sau: rất thường xuyên: 5 điểm, khá thường xuyên: 4 điểm, đôi khi: 3 điểm, rất hiếm khi: 2 điểm và không bao giờ: 1 điểm. Khi xử lý điểm trung bình (ĐTB), các mệnh đề âm tính trong các thang đo có số điểm quy ước ngược lại.

Khách thể tham gia nghiên cứu là 460 sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội. Kết quả khảo sát được xử lý nhờ phần mềm thống kê SPSS (phiên bản 13.0).

3. Kết quả và biện luận

3.1. Thực trạng thái độ của sinh viên với vấn đề sáng tạo trong học tập thể hiện qua nhận thức

– Nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của sáng tạo đối với hoạt động học tập ở đại học

Bất kỳ một hoạt động nào của con người cũng có thể bộc lộ và phát huy sáng tạo. Hoạt động học tập ở đại học của sinh viên càng tạo nhiều cơ hội để họ

thể hiện và phát huy sáng tạo của bản thân. Tuy nhiên, để khơi dậy sức sáng tạo trong học tập, sinh viên nên có nhận thức rõ về tầm quan trọng, ý nghĩa của sáng tạo. Kết quả khảo sát đánh giá của sinh viên về ý nghĩa của sáng tạo đối với học tập ở đại học cho thấy: nếu có sáng tạo sẽ giúp cho sinh viên *“Hiểu nghề sâu sắc hơn và toàn diện hơn”* xếp thứ bậc cao nhất đạt 2,1 (dựa vào điểm số trung bình, điểm càng cao vị trí thứ bậc càng cao). Ý nghĩa nổi bật thứ hai là sáng tạo sẽ *“Tăng thêm hứng thú học tập của sinh viên”* đạt số điểm 2,09. Ý nghĩa của sáng tạo giúp sinh viên *“Tạo tiền đề thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp tương lai”* chiếm vị trí thứ ba với điểm trung bình đạt 2,04.

Các ý nghĩa khác *“Góp phần nâng cao năng lực nghề”*, *“Khẳng định giá trị bản thân”*, *“Tự tin hơn trước thầy cô, bạn bè, người khác”* và *“Khẳng định vị thế cá nhân”* được sinh viên đánh giá ngang nhau với điểm số trung bình lần lượt là 2,01; 1,99; 1,82 và 1,82.

Số liệu nêu ở trên cho thấy, sinh viên chưa có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của sáng tạo. Thực tế còn nhiều sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội chưa bộc lộ và phát huy tính sáng tạo trong học tập phải chăng một phần cũng do họ chưa hiểu rõ ý nghĩa quan trọng của sáng tạo trong học tập của họ.

Để khai thác thêm về nhận thức của sinh viên về vai trò của sáng tạo, một câu hỏi khác được đặt ra: Nếu sinh viên không thể hiện sáng tạo trong học tập sẽ dẫn đến kết quả như thế nào? Kết quả điều tra cho thấy: 71,7% sinh viên nhận ra rằng, nếu không có sáng tạo sẽ làm cho *“Quá trình rèn năng lực nghề tương lai bị hạn chế”*. *“Chỉ đáp ứng được những yêu cầu tối thiểu của từng học phần”* là ý kiến của 65,7% sinh viên. Hơn nữa, học tập ở đại học thực chất là tham gia trực tiếp vào đào tạo nghề nghiệp, nhưng thiếu sự sáng tạo sẽ cản trở hứng thú, đam mê trong học tập, rèn nghề của sinh viên vì thế có thể dẫn đến *“Gặp nhiều khó khăn trong học tập dẫn đến ngại học, chán học”* được 60,9% sinh viên khẳng định. Ngoài ra, ý kiến cho rằng, không có sáng tạo trong học tập dẫn đến *“Không có sự đóng góp cho sự phát triển ngành nghề theo học”* hay *“Không khẳng định được vị thế cá nhân”* và điều quan trọng thiết thực với quá trình học tập của sinh viên là *“Không đạt kết quả cao trong học tập”* cũng phù hợp với ý kiến đánh giá của không ít sinh viên với tỷ lệ % lần lượt là 51,5%; 43,7% và 42,2%. Đặc biệt, có số ít sinh viên (chiếm tỷ lệ 4,3%) cho rằng, sáng tạo *“Không ảnh hưởng gì đến kết quả cao hay thấp”*. Có thể với một số sinh viên này, họ chưa xác định rõ ràng về ý nghĩa quan trọng trong học tập? hay giảng viên chưa có những yêu cầu cao đối với sinh viên, sinh viên làm đúng mẫu, trả lời đúng kiến thức trong tài liệu đã có là đạt điểm tối đa?... và những điều đó đã chi phối ít nhiều đến nhận thức của những sinh viên này.

* *Quan niệm của sinh viên về tiêu chí sáng tạo trong học tập*

Sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội nhìn nhận về tiêu chí sáng tạo như thế nào được khai thác qua câu hỏi: Một sinh viên có sáng tạo trong học tập phải đảm bảo các tiêu chí nào?, kết quả được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1: Quan niệm của sinh viên về tiêu chí để đánh giá sáng tạo

Các tiêu chí	ĐTB	Độ lệch chuẩn
Có kết quả mới khi giải quyết các nhiệm vụ học tập	2,38	0,70
Có phương pháp học tập nói chung, thực hành môn học nói riêng linh hoạt, mềm dẻo	2,31	0,77
Có cách thức mới trong giải quyết vấn đề trong học tập	2,27	0,78
Có cách giải quyết nhiệm vụ học tập (giải bài tập, làm tiểu luận...) khác với nhiều người	1,95	0,78
Sản phẩm họ làm ra có giá trị xã hội	1,78	0,79
Cách học và thành quả học tập của họ được nhiều người khen ngợi	1,73	0,74
Có ý kiến cá nhân về nhiệm vụ học tập cần giải quyết	1,67	0,75
Có kết quả học tập nổi bật hơn so với sinh viên khác	1,43	0,60

Ghi chú: cao nhất là 3 điểm, thấp nhất 1 điểm.

Số liệu ở bảng 1 cho thấy, sinh viên đánh giá sáng tạo ở cả góc độ sản phẩm (kết quả) và quá trình (hình thức, cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập). Tiêu chí “*Có kết quả mới khi giải quyết nhiệm vụ*” được sinh viên đánh giá cao nhất với ĐTB là 2,38. Tiếp theo là tiêu chí “*Có cách giải quyết nhiệm vụ học tập khác với nhiều người*” hay “*Có cách thức mới trong giải quyết nhiệm vụ học tập*” với số điểm lần lượt là 2,31 và 2,27. Các tiêu chí khác được sinh viên đánh giá ngang nhau. Song, quan niệm của sinh viên tập trung vào kết quả và cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập của sinh viên cũng đã bao hàm các tiêu chí khác mà chúng tôi nêu ra. Hơn nữa, hai tiêu chí chính sinh viên đưa ra đều đề cập đến tính mới, khác lạ. Điều này chứng tỏ, nhiều sinh viên đã hiểu về bản chất của hoạt động sáng tạo có các tính chất nổi bật đó là mới, khác lạ và có giá trị. Đặc biệt, phần nhiều sinh viên đề cập đến tính mới, giá trị về kết quả cũng như cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập ở cấp độ xã hội, chỉ có tỷ lệ nhỏ sinh viên quan tâm đến sự mới mẻ và giá trị đối với cá nhân hay với sinh viên khác.

Tóm lại: Sinh viên chưa có nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, tiêu chí đánh giá sáng tạo trong học tập. Chúng tôi thiết nghĩ, nhà giáo dục cần chú trọng phát hiện và bồi dưỡng những sáng kiến mới, dù nhỏ đối với bản thân sinh viên nhưng lại có ý nghĩa rất lớn để phát triển sáng tạo đó ở mức cao hơn. Sự khuyến khích, khen ngợi kịp thời của giảng viên không chỉ khích lệ sinh viên học tập tích cực hơn mà còn giúp sinh viên củng cố thêm nhận thức về ý nghĩa sáng tạo đối với hoạt động học tập của họ nói riêng, đối với đời sống con người nói chung.

3.2. Thực trạng thái độ của sinh viên với vấn đề sáng tạo trong học tập thể hiện qua hành vi

3.2.1. Thực trạng thái độ của sinh viên với vấn đề sáng tạo trong học tập thể hiện qua hành vi trên lớp (giờ học lý thuyết)

Nếu sinh viên có thái độ tích cực với vấn đề sáng tạo trong học tập sẽ được thể hiện qua hành vi tích cực của họ. Một số tình huống được đặt ra với mục đích tìm hiểu hành vi trong giờ học trên lớp của sinh viên. Ở tình huống thứ nhất: trong giờ học, khi giảng viên nêu câu hỏi, tình huống hay chủ đề thảo luận khó, chứa đựng kiến thức mới, bạn thường có biểu hiện như thế nào? Kết quả cho thấy, biểu hiện “*Hào hứng và tập trung suy nghĩ tìm cách giải quyết*” có ĐTB cao nhất 3,81. Phần nhiều sinh viên không quan niệm rằng, những câu hỏi, tình huống giáo viên đưa ra làm họ “*Không thích vì mất thời gian, tranh thủ làm việc cá nhân*” hay “*Tham gia một cách miễn cưỡng*” (các ĐTB lần lượt 1,73 và 2,03). Tuy nhiên, còn không ít sinh viên có hành vi tiêu cực “*Tìm cách lảng tránh vì sợ bị giảng viên chỉ định*” (ĐTB: 2,92).

Qua quan sát thực tế cho thấy, khi giảng viên nêu các câu hỏi gắn nhiều với thực tế, những câu hỏi pha chút hài hước nhưng chứa đựng kiến thức mà giáo trình chưa đề cập đến thì bầu không khí học tập hứng khởi hơn và tinh thần hăng hái phát biểu cũng thể hiện rõ nét hơn. Đơn cử, trong giờ học lý thuyết của học phần “*Chăn nuôi đại cương*” được giảng dạy ở lớp Môi trường A khóa 52, trong bài “*Cấu tạo trứng gia cầm*” giảng viên đặt câu hỏi: “*Căn cứ qua các tiêu chí nào để đánh giá chất lượng của quả trứng gà hay quả trứng vịt?*” Giảng viên gợi mở: “*Các anh (chị) ăn trứng gà hay vịt nhiều rồi, đi mua cũng nhiều, chúng ta không thể yêu cầu người bán trứng đập trứng ra nếu ngon thì tôi mua, không ngon thì thôi (sinh viên rất hào hứng) vậy thì bằng cách nào để xác định...?*” Câu hỏi này được khá nhiều sinh viên suy nghĩ và đưa ra các tiêu chí để đánh giá chất lượng của trứng. Một sinh viên đưa ra câu trả lời: “*Thưa thầy, người ta có thể căn cứ vào trọng lượng, quả trứng có chất lượng thì không thể nhẹ tay, nếu là trứng vịt theo quy định từ 65 - 70 gam*”. Sinh viên khác bổ sung: “*Theo em, ngoài trọng lượng ra, người ta có thể xác định dựa vào màu sắc, theo kinh nghiệm em mua trứng vịt, quả nào có màu hồng nhiều là quả ấy*”

sẽ ngon hơn". Một sinh viên được giảng viên tán thưởng hơn cả là một sinh viên nam: *"Các tiêu chí các bạn nêu mới chỉ là những dấu hiệu bên ngoài, mặc dù rất cần thiết, nhưng theo em để đánh giá có cơ sở khoa học và đầy đủ phải dựa vào thành phần bên trong của trứng gia cầm"*. Mặc dù câu trả lời của sinh viên này chưa chính xác tuyệt đối về ngôn từ nhưng cách lập luận hoàn toàn có cơ sở khoa học, giảng viên đánh chính lại đó là dựa vào các thành phần hóa học của trứng (Protéin, lipit, glucit, chất vô cơ... để xác định).

Thực tế, không ít giảng viên khi đặt câu hỏi vẫn mang nặng tính chất kiểm tra kiến thức trong sách giáo trình, trong khi đó, nhiều sinh viên chưa chuẩn bị bài trước nên rất sợ phát biểu, miễn cưỡng trả lời khi giảng viên chỉ định tên. Một hiện trạng khác, còn không ít sinh viên vẫn học tập một cách thụ động (rất ít sinh viên phát biểu ý kiến, chủ động nêu thắc mắc: 18% sinh viên phát biểu ý kiến trong 50 tiết dự giờ). Có những sinh viên thờ ơ với việc học tập, họ tranh thủ làm việc riêng (đến lớp chỉ để điểm danh, thực hiện các trò tiêu khiển khác...) thì dù câu hỏi, tình huống giảng viên nêu có ý nghĩa như thế nào cũng khó khơi dậy sự hào hứng tham gia của họ. Bản thân sinh viên phải ý thức rõ họ nên làm gì? Làm như thế nào để mình có thể tiếp thu được nhiều kiến thức hay, bổ ích cho bản thân. Có như vậy, tính tích cực trong học tập của cá nhân mới được phát huy, đặc biệt là việc phát hiện và tìm ra kiến thức mới.

Tình huống thứ 2 được nêu ra là: khi một sinh viên khác trong lớp có một cách học hay, một phương pháp mới trong giải quyết học tập thì bạn thường làm gì? Phần lớn sinh viên chọn cách *"Cố gắng học chăm chỉ hơn để cũng có thành tích như bạn"* (ĐTB: 4,16); đồng thời sinh viên còn tận dụng cơ hội học tập lẫn nhau bằng cách *"Gặp gỡ trao đổi để rút kinh nghiệm cho mình"* (ĐTB: 3,78). Nếu thực tế sinh viên có các biểu hiện cơ bản trên, chứng tỏ sinh viên bước đầu có thái độ tích cực về vấn đề sáng tạo trong học tập, không chỉ học ở thầy cô mà còn biết chia sẻ, học tập ở bạn bè, qua đó phát huy sáng tạo của bản thân. Tuy nhiên, vẫn còn một số sinh viên vẫn tỏ thái độ *"Lảng tránh vì chưa bằng bạn"*, hay tâm lý sợ thua kém nên thể hiện thái độ *"Không quan tâm vì cho rằng mỗi người có cách học riêng"* với ĐTB lần lượt là 1,62 và 2,10. Kết quả này cho thấy, còn không ít sinh viên chưa có thái độ đánh giá đúng đắn, đầy đủ về vấn đề sáng tạo. Vì thế, họ chưa biết tận dụng cơ hội học tập bằng cách chia sẻ từ những thành quả của bạn bè, qua đó phát huy tính chủ động, sáng tạo học tập của bản thân.

Trong các buổi dự giờ, số sinh viên vắng trong một buổi dao động từ 5 - 10 sinh viên. Kết quả khảo sát lý do sinh viên nghỉ học như sau: 37,6% sinh viên cho biết, thực trạng chung bỏ giờ lên lớp vì không có hứng thú với việc học và bị chi phối bởi việc vui chơi. Lý do thứ 2, có gần 1/5 sinh viên đưa ra đó là bận việc gia đình, có việc riêng cá nhân nên bắt buộc phải nghỉ học, chứ bản thân họ không muốn. Ngoài ra, do môn học không hấp dẫn, giảng viên chưa tạo

hứng thú cũng là ý kiến của không ít sinh viên (19,1%). Một số lý do khác, như ngành học không hấp dẫn, năng lực kém, học cả ngày với nhiều môn học dẫn đến mệt mỏi, giảng viên không điểm danh, dễ dãi đối với việc chuyên cần học tập của sinh viên nên dẫn đến tình trạng sinh viên bỏ giờ lên lớp nhưng số sinh viên nêu ra các lý do này không đáng kể.

Nhìn chung, tâm lý lười học, ham chơi vẫn còn tồn tại ở không ít sinh viên, động cơ học tập và xu hướng nghề nghiệp chưa được số sinh viên này xác định một cách rõ ràng đúng đắn. Vì thế, ảnh hưởng ít nhiều đến tính tích cực học tập và sẽ cản trở sáng tạo của họ.

Tính tích cực trong hành vi học tập không chỉ thể hiện qua việc đi học đầy đủ hay không, mức độ chuyên cần cao thay thấp mà còn phụ thuộc nhiều vào cách giải quyết nhiệm vụ học tập trên lớp của sinh viên. Trước những thành quả nổi bật của sinh viên khác, trước những bài tập hay, nhiệm vụ học tập phức tạp cũng như những phương pháp, kiến thức giảng viên nêu ra, sinh viên sẽ ứng xử như thế nào? Kết quả khảo sát cho thấy, phần nhiều sinh viên khẳng định họ có hành vi ứng xử tích cực. Điều này được minh chứng ở biểu hiện "*Nỗ lực hơn khi nhìn thấy người khác đạt thành quả cao*" với ĐTB đạt 4,1. Ở những sinh viên này, họ biết nhìn nhận về năng lực học tập của mình, không thờ ơ trước thành quả của người khác, mà ngược lại xem đó là động lực để giúp mình cố gắng hơn. Tinh thần học hỏi ở bạn bè cũng là một đặc điểm tâm lý khá nổi bật đối với tuổi thanh niên, các em cũng ý thức về sự vươn lên của mình, sự mặc cảm, tự ti không xuất hiện ở nhiều sinh viên. Vì thế, không ít sinh viên tỏ rõ thái độ "*Ngưỡng mộ những ý tưởng sáng tạo của sinh viên khác*" (ĐTB: 4,04). Xuất phát từ thái độ tích cực đối với thành quả của sinh viên khác sẽ là động lực khơi dậy khao khát sáng tạo của bản thân. Với những sinh viên xác định rõ động cơ học tập để sau này làm tốt công tác liên quan đến nghề và các mục đích tích cực khác, họ khá siêng năng, chăm chỉ học tập, vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống nói chung và khó khăn trong học tập nói riêng, vì thế biểu hiện "*Cố gắng giải quyết nhiệm vụ học tập, kể cả những nhiệm vụ, bài tập khó*" thể hiện rõ tinh thần nghị lực, ý chí tích cực của sinh viên (ĐTB: 3,71). Nhiều sinh viên thể hiện tính tích cực cá nhân qua biểu hiện "*Khi giải quyết nhiệm vụ không thích dừng lại ở cách thông thường (cách dễ và thông dụng nhất)*" (ĐTB: 3,12) và "*Tìm cách thử nghiệm những ý tưởng mới của mình trong hành động thực tiễn*" (ĐTB: 3,24). Quan sát thực tế cho thấy, sinh viên chưa có nhiều điều kiện thuận lợi để chứng minh cho hành vi tích cực của họ. Trong giờ thực hành, phần lớn sinh viên làm theo mẫu hướng dẫn. Trong bài thi hết môn, đa số sinh viên trình bày lệ thuộc nhiều vào kiến thức sách vở. Điều này hoàn toàn không phải do năng lực của sinh viên hạn chế mà có thể do yêu cầu chưa cao của giảng viên đối với sinh viên khi giải quyết nhiệm vụ học tập hay do cách ra đề thi chưa mang tính chất gợi mở vấn đề để sinh viên có cơ hội

nêu ý kiến, sáng kiến cá nhân hay do điều kiện trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, thực hành, thí nghiệm còn hạn chế. Dù là bất cứ lý do nào cũng có thể kìm hãm những biểu hiện tâm lý tích cực, trong đó có sáng tạo trong học tập của sinh viên.

Hình thức “*Luôn trao đổi với giảng viên và sinh viên khác khi giải quyết vấn đề học tập*” cũng được nhiều sinh viên lựa chọn (ĐTB: 3,6). Tuy nhiên, nếu thời gian học trên lớp ngắn, lượng kiến thức nhiều, giảng viên thiên về phương pháp thuyết trình thì vấn đề trao đổi học tập giữa sinh viên và giảng viên, sinh viên và sinh viên sẽ khó thực hiện một cách thường xuyên cho dù họ có thích và hưởng ứng với phương pháp học dưới dạng trao đổi, thảo luận.

3.2.2. Thực trạng thái độ của sinh viên với vấn đề sáng tạo trong học tập thể hiện qua hành vi thực hành

Đối với nhiệm vụ thực hành các môn, sinh viên thể hiện tính tích cực học tập như thế nào? Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn sinh viên “*Cố gắng hoàn thành yêu cầu tối thiểu của bài thực hành*”, ĐTB là 4,18. Nếu xét về ý thức học tập, có thể khẳng định sinh viên đáp ứng yêu cầu tối thiểu của bài học cũng thể hiện rõ nét hành vi học tập tích cực của họ, hơn nữa với yêu cầu không cao của giảng viên hướng dẫn, có thể sinh viên sẽ đạt điểm cao trong thực hành. Nhưng nếu xét ở góc độ khác, nếu là một sinh viên coi trọng, đề cao sáng tạo thì kết quả thực hành của họ không hoàn toàn dựa vào mẫu thị phạm. Họ cần linh hoạt, chủ động và sáng tạo trong khi thực hiện nhiệm vụ thực hành.

Một biểu hiện khác có ĐTB khá cao, đạt 3,70 đó là biểu hiện “*Suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của giảng viên nêu ra khi thực hành*”. Kết quả này khá phù hợp với thực tế. Trong các giờ thực hành, giảng viên thường kiểm tra lại kiến thức liên quan mà họ đã trình bày trong giờ học lý thuyết, sinh viên muốn thực hành tốt thì phải nhớ lại kiến thức lý thuyết đã học. Có thể nói, biểu hiện này chưa hẳn xuất phát từ sự chủ động của sinh viên, có chăng là do yêu cầu bắt buộc, hơn nữa nhóm thực hành có số sinh viên dao động từ 1/5 - 1/3 số trong lớp học lý thuyết vì thế “*cơ hội*” trả lời cao hơn nên sinh viên phải chuẩn bị tâm thế sẵn sàng khi giảng viên yêu cầu trả lời.

Những biểu hiện khác bộc lộ rõ nét hơn tính tích cực trong học tập của sinh viên, là những cơ hội tốt để sinh viên phát huy sáng tạo của mình, đó là “*Suy nghĩ những vấn đề mới có thể rút ra từ bài thực hành*”, “*Tìm kiếm cách giải quyết mới cho bài thực hành*”, “*Phát hiện những vấn đề phát sinh trong thực hành*”, “*Suy nghĩ và nêu ý kiến cá nhân khi gặp các câu hỏi thắc mắc của giảng viên và sinh viên khác*” thì sinh viên lại thể hiện một cách mờ nhạt, chưa rõ ràng, ĐTB mới chỉ đạt dưới 3 điểm - điểm số quy định ở mức “*đôi khi*”. Kết quả phản ánh này phù hợp với thực tế quan sát và đánh giá của nhiều giảng viên từng tham gia hướng dẫn thực hành. Sinh viên làm theo đúng mẫu, đáp

ứng những yêu cầu cơ bản của bài thực hành cũng đã thể hiện sự cố gắng cũng như tính tích cực học tập của sinh viên. Tuy nhiên, nếu giảng viên có yêu cầu cao hơn đối với sinh viên, phương pháp hướng dẫn mang tính chất gợi mở, đòi hỏi khi không sử dụng phương pháp truyền thống giảng viên làm trước, sinh viên làm theo và đầu tư mẫu vật nhiều hơn (vì có thể sai hay hỏng thì làm lại)... biết đâu sinh viên có thể đạt được kết quả ngoài mong đợi.

Qua phân tích thực trạng nhận thức về ý nghĩa của sáng tạo trong học tập, hành vi tham gia giờ học lý thuyết cũng như thực hành của sinh viên cho thấy, họ chưa có thái độ đánh giá đầy đủ, đúng đắn về vấn đề sáng tạo, chưa thể hiện hành vi sáng tạo trong học tập một cách rõ ràng.

4. Kết luận và đề xuất

Kết quả khảo sát 460 sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội về thực trạng thái độ của sinh viên với vấn đề sáng tạo trong học tập cho thấy: Phần lớn sinh viên chưa có thái độ đúng đắn về vấn đề sáng tạo trong học tập. Điều này được phản ánh rõ qua nhận thức chưa toàn diện, đúng đắn về bản chất, ý nghĩa cũng như tiêu chí đánh giá về sáng tạo trong học tập của sinh viên. Họ cần xác định rõ ràng, sáng tạo trong học tập của sinh viên chỉ cần bắt nguồn từ một ý tưởng sáng tạo nhỏ trong phương pháp, cách tiếp cận kiến thức mới so với sinh viên khác, được giảng viên đánh giá đúng và biểu dương. Sáng tạo trong học tập của sinh viên không nhất thiết phải thể hiện bằng sản phẩm, cách thức giải quyết có ý nghĩa xã hội. Sinh viên đánh giá thái độ cảm xúc của bản thân trong học tập một cách khá tích cực. Tuy nhiên, thái độ học tập đó chưa bộc lộ một cách rõ nét qua thực tiễn mà chúng tôi kiểm chứng bằng phương pháp quan sát. Những hành vi thể hiện sáng tạo học tập còn bộc lộ mờ nhạt ở hầu hết sinh viên. Yếu tố cốt lõi nhất là do tính tích cực, chủ động trong học tập của sinh viên còn thấp, thiếu hứng thú, đam mê trong học tập đã cản trở tính sáng tạo học tập của họ. Ngoài ra, phương pháp giảng dạy chưa phù hợp, yêu cầu, sự quan tâm của giảng viên chưa đúng mực đối với công tác phát hiện và bồi dưỡng sáng tạo cho sinh viên trong học tập cũng là một trong các yếu tố có ảnh hưởng không nhỏ đến sáng tạo học tập của sinh viên. Thời gian thực hành ít, không có nhiều cơ hội thâm nhập thực tế nghề nghiệp cũng là một trong các lý do cơ bản hạn chế tính sáng tạo của sinh viên trong quá trình tham gia trực tiếp đào tạo nghề tương lai.

Xuất phát từ thực tiễn nghiên cứu nêu trên, môn *Tâm lý học sáng tạo* cần được đưa vào giảng dạy để sinh viên hiểu rõ bản chất và ý nghĩa của sáng tạo, từ đó họ mới chủ động bộc lộ sáng tạo của bản thân qua hành động học tập. Giảng viên cần khuyến khích, tạo cơ hội bằng cách cải tiến đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực nhằm khơi dậy ở sinh viên hứng thú cũng như tiềm năng sáng tạo trong học tập của họ. Bản thân sinh viên cần hình thành tính chủ động, tích cực hơn nữa trong học tập, đặc biệt cần phát huy kỹ năng

phát hiện vấn đề mới, mâu thuẫn, chủ động giải quyết chúng. Có như vậy, sáng tạo của họ mới ngày một phát huy. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại, đầy đủ phục vụ cho công tác dạy và học của giảng viên và sinh viên phải là việc làm thường xuyên của các trường đại học. Sinh viên nông nghiệp thuộc khối trường kỹ thuật, các ngành nghề có tính ứng dụng thực tiễn cao vì thế cần tổ chức đa dạng các hoạt động thực tế: thực tập giáo trình, hoạt động ngoại khóa, rèn nghề... để sinh viên có thêm cơ hội tiếp xúc với thực tiễn, giúp họ học hỏi, tiếp thu kiến thức và trải nghiệm, tự đánh giá, kiểm chứng sáng tạo của bản thân qua thực tế. Chính những hoạt động thiết thực đó sẽ giúp sinh viên bồi dưỡng thái độ đúng đắn, tích cực với vấn đề sáng tạo trong học tập của bản thân.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Thành Nghị, *Những vấn đề Tâm lý học sáng tạo*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2011.
2. Đặng Thị Vân, *Biểu hiện sáng tạo trong học tập của sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội*, luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Khoa học Xã hội, 2011.
3. Attitudes and Behavior (Penguin modern psychology readings), Published february 28, 1972 by Penguin, tr. 42.